

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	01-03
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05-17
3. Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất đã được kiểm toán	1-4
	08-11
	12
	13-14
	15-16

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
của CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kèm theo

BÁO CÁO ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

	Trang
1. Tổng	
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	03-05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06-07
3. Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất đã được kiểm toán	8-44
· Bảng cân đối kế toán hợp nhất	08-11
· Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	12
· Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	13-14
· Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất	15-44

1057
CÔNG
CỔ PHẦN
MAY
PHÚ THÀNH
ĐƯỢC

11/11/15

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần May Phú Thành (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần May Phú Thành là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2008 và được đăng ký thay đổi lần thứ sáu vào ngày 24 tháng 12 năm 2014.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500578254 thay đổi lần thứ 06 ngày 24/12/2014 là 96.000.000.000 VND (Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng) tương đương với 9.600.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất gia công hàng may mặc.

2. Ban Tổng giám đốc và Hội đồng Quản trị

Các thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau :

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Nguyễn Việt Tùng	Chủ tịch
- Bà Tạ Thị Nga	Thành viên
- Ông Chu Ngọc Cường	Thành viên
- Ông Nguyễn Việt Đạt	Thành viên
- Ông Trịnh Đắc Hạnh	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau :

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Nguyễn Việt Tùng	Tổng giám đốc
- Ông Chu Ngọc Cường	Phó Tổng giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau :

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Bà Đỗ Thị Sáu	Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên

3. Trụ sở và cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở tại Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội



Handwritten signature in red ink.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Công ty có các công ty con, công ty liên kết và chi nhánh như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Quyền biểu quyết
Công ty con		
Công ty TNHH Dệt kim Phú Vinh Hưng	Xóm Đoàn Kết, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội	87,5 %

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng giám đốc



Nguyễn Việt Tùng

Tổng giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2016

Số: 79 /2016/BCKT/PKF-VPHN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần May Phú Thành

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần May Phú Thành

Chúng tôi, Công ty TNHH PKF Việt Nam, đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần May Phú Thành được lập ngày 12 tháng 03 năm 2016, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 08 đến trang 44 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần May Phú Thành, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.5, trong năm Công ty cho một số cá nhân vay bằng tiền mặt.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



Trần Thị Nguyệt

Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0589-2015-242-1

Nguyễn Thị Huế

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 02493-2015-242-1

057
ÔNG
PH
MA
Ú TI
ƯC

4
TS
IK
E
N
N

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B01-DN/HN

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị : VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		144.283.785.222	122.335.853.639
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.327.702.168	9.441.648.196
1. Tiền	111		7.327.702.168	9.441.648.196
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		43.380.068.525	46.227.051.035
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	29.776.495.364	31.991.401.595
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.708.766.802	4.814.662.021
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HDXD	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	8.500.000.000	7.500.000.000
6. Các khoản phải thu khác	136	V.6	2.394.806.359	1.920.987.419
7. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	89.287.985.764	65.394.996.984
1. Hàng tồn kho	141		89.332.741.764	65.439.752.984
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(44.756.000)	(44.756.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.288.028.765	1.272.157.424
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	154.151.557	170.001.104
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.123.891.934	1.099.795.516
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VI.15	9.985.274	2.360.804
4. Giao dịch mua bán trái phiếu chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		84.771.470.624	82.432.257.558
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-

228
 TY
 AN
 Y
 ANP
 TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B01-DN/HN

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị : VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
II. Tài sản cố định	220		55.830.430.948	43.588.704.262
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	55.448.248.828	43.197.422.566
- Nguyên giá	222		80.583.387.670	60.927.811.779
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.135.138.842)	(17.730.389.213)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	382.182.120	391.281.696
- Nguyên giá	228		475.200.000	475.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(93.017.880)	(83.918.304)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	5.123.630.200	4.847.153.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.123.630.200	4.847.153.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	18.420.000.000	33.420.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		18.420.000.000	33.420.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (dài hạn)	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.397.409.476	576.400.296
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	772.409.476	576.400.296
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		4.625.000.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		229.055.255.846	204.768.111.197

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B01-DN/HN

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị : VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		107.544.231.451	75.909.359.904
I. Nợ ngắn hạn	310		89.755.214.038	63.466.795.404
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	18.491.299.822	16.853.448.340
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.789.827.098	1.410.993.139
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	4.487.499.926	897.114.970
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	130.000.000	190.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	35.601.877	12.359.996
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	63.820.985.315	44.102.878.959
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		17.789.017.413	12.442.564.500
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	17.789.017.413	12.442.564.500
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B01-DN/HN

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		121.511.024.395	128.858.751.293
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	121.511.024.395	128.858.751.293
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		96.000.000.000	96.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		96.000.000.000	96.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		15.299.740.265	2.749.719.927
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		2.800.557.736	94.018.685
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.499.182.529	2.655.701.242
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		10.211.284.131	30.109.031.366
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		229.055.255.846	204.768.111.197

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B02-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị : VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	90.728.940.669	43.126.881.928
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	199.400	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		90.728.741.269	43.126.881.928
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	71.795.995.628	37.139.569.600
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.932.745.641	5.987.312.328
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	12.864.479.236	136.768.873
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	7.473.488.084	1.217.843.281
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.286.703.755	739.466.250
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25	VI.8	1.296.422.352	159.104.776
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	5.988.371.060	1.060.052.350
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.038.943.381	3.687.080.794
12. Thu nhập khác	31	VI.6	5.092.000	495.023.729
13. Chi phí khác	32	VI.7	382.136.279	356.908.798
14. Lợi nhuận khác	40		(377.044.279)	138.114.931
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.661.899.102	3.825.195.725
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	4.009.626.000	858.714.392
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		12.652.273.102	2.966.481.333
19. Lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty mẹ	61		12.488.120.658	2.698.694.889
20. Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông không kiểm soát	62		164.152.444	267.786.444
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.318	1.584
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc

Người lập

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Mẫu số B03-DN/HN

Theo phương pháp gián tiếp

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.661.899.102	3.825.195.725
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		7.413.849.205	630.543.655
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.211.603.739	478.377.031
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(12.788.621.786)	(136.768.873)
- Chi phí lãi vay	06		5.286.703.755	739.466.250
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.785.434.015	5.536.813.788
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.088.730.603)	(7.142.234.507)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(23.892.988.780)	(9.837.748.577)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		10.107.553.249	8.280.392.349
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(180.159.633)	(343.930.850)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.286.703.755)	(739.466.250)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(555.000.000)	(49.185.125)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.110.595.507)	(4.295.359.172)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(18.999.333.841)	(858.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(42.000.000.000)	(2.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		41.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(30.000.000.000)	(33.420.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		15.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.788.621.786	988.076
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(22.210.712.055)	(36.777.011.924)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Mẫu số B03-DN/HN

Theo phương pháp gián tiếp

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	54.900.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành.	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		154.772.258.361	21.082.955.238
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(130.552.574.054)	(27.555.693.712)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		24.219.684.307	48.427.261.526
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.101.623.255)	7.354.890.430
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9.441.648.196	2.086.757.766
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(12.322.773)	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		7.327.702.168	9.441.648.196

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hợi

Nguyễn Thị Hợi

Nguyễn Viết Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần May Phú Thành là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2008 và được đăng ký thay đổi lần thứ thay đổi lần thứ 06 vào ngày 24 tháng 12 năm 2014

Trụ sở chính của Công ty tại Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 06 ngày 24/12/2014 là 96.000.000.000 VND (Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng) tương đương 9.600.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất gia công hàng may mặc.

Ngành nghề kinh doanh như sau:

- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Sản xuất sợi; Sản xuất vải dệt thoi; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ liên quan đến in; In ấn;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn tổng hợp;
- Chuẩn bị mặt bằng; chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn thực phẩm; chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Sản xuất các loại bánh từ bột; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng chuyên doanh
- Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh; Sản xuất các sản phẩm nhựa.

3. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các công ty con và công ty liên doanh liên kết sau:

a. Công ty TNHH Dệt kim Phú Vinh Hưng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500446466 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004 và được đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 16 tháng 12 năm 2014.

Trụ sở tại xóm Đoàn Kết, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500446466 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/12/2014 là 80.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng chẵn).

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2015:

	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty TNHH Dệt kim Phú Vinh Hưng	87,5 %	87,5 %

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường tại đơn vị là 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất: Không.

6. Cơ sở hoạt động liên tục

Các báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở hoạt động liên tục với giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai có thể nhìn thấy được.

7. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty Cổ phần May Phú Thành bao gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") được liệt kê dưới đây

Tên đơn vị	Địa chỉ	Quyền biểu quyết
Công ty con		
Công ty TNHH Phú Vĩnh Hưng	Xóm Đoàn Kết, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	87,5%

Công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Khi thực hiện công tác kế toán, Công ty áp dụng các loại tỷ giá sau:



11/11/2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

b) Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

c) Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

d) Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của hàng tồn kho bị giảm giá trị so với giá trị ghi sổ, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định, tài sản cố định thuê tài chính, bất động sản đầu tư

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50 năm
- Máy móc, thiết bị	05-25 năm
- Phương tiện vận tải	01-10 năm
- Thiết bị văn phòng	03-10 năm
- Quyền sử dụng đất có thời hạn	50 năm

b) Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định thuê tài chính

c) Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

7. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

8. Nguyên tắc kế toán tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau. Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn.

3254
: TY
HÀNH
Y
HÀNH
P.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Số dư các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm báo cáo được phân loại và phản ánh trên báo cáo như sau:

- Là khoản nợ ngắn hạn nếu có thời hạn phải thanh toán đến 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh).
- Là khoản nợ dài hạn nếu có thời hạn phải thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh).
- Các khoản phải trả, tiến hành theo dõi chi tiết công nợ theo từng hạng mục công trình chuyển sang theo dõi chi tiết công nợ theo từng đội xây dựng.

11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Vay được ghi nhận theo số tiền vay mà Công ty nhận được theo hợp đồng vay;

Nợ cho thuê tài chính được ghi nhận theo số tài sản thuê tài chính mà Công ty nhận được tương ứng với số tiền thuê mà Công ty phải trả theo hợp đồng thuê tài chính.

12. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu..

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá:

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đều được phản ánh ngay vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí hoạt động tài chính (nếu lỗ).

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

d) Doanh thu hợp đồng xây dựng

e) Thu nhập khác

Là khoản thu được từ các hoạt động khác ngoài các hoạt động đã nêu trên.

17. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Giảm trừ doanh thu là các khoản: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại trong kỳ của Công ty.

18. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản phẩm của sản phẩm xây lắp bán ra trong kỳ.

19. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

- Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...
- Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các khoản chi phí quản lý chung của Công ty, gồm các chi phí về tiền lương của bộ phận quản lý doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, khoản dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

21. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

22. Công cụ tài chính

a) Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết, không được niêm yết.

b) Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**Mẫu số B09-DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, gia công và kinh doanh hàng may mặc

Khu vực địa lý

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

NH TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	2.574.007	2.541.728
NH TMCP Ngân hàng Việt Nam	123.747.953	32.443.714
- Tiền gửi ngân hàng USD	31.761.749	38.284.781
NH TMCP Sài Gòn - Phú Quốc Việt Nam - CN Đông Đô	6.671.778	6.672.994
NH TMCP Sài Gòn - Phú Quốc Việt Nam - CN Hà Tây	13.474.261	27.216.369
NH TMCP Quốc Dân CN HÀ NỘI	1.036.773	1.036.773
NH TNHH Nguyễn	313.700	313.770
NH NNAPINH CN Hà Tây	28.171	28.171
NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nguyễn Trãi	7.789.248	7.966.757
NH TNHH Indonesia	274.786	266.000
NH TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	908.912	343.757
Tiền đang chuyển	1.347.353	
Các khoản tương đương tiền		
Cộng	7.397.941.157	9.441.645.194

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

V. Thông tin bổ sung cho các khoản trình bày trong Bảng cân đối kế toán

Đơn vị : VND

1 . TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.796.231.360	2.944.948.643
Tiền gửi ngân hàng	4.524.903.455	6.496.699.553
- Tiền gửi ngân hàng VND	4.493.741.706	6.458.494.850
NH TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Quang Minh	501.529.677	
NH TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Đông Đô	7.612.545	20.372.713
NH TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Hà Tây	3.252.653.892	3.433.581.104
NH TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Tràng An	518.963.602	2.350.534.405
NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nguyễn Trãi	2.335.677	503.036.442
NH NN&PTNT CN Hà Tây	2.913.116	2.913.116
NH TNHH MTV Shinhan Việt Nam	820.479	2.226.419
NH TNHH Indovina	80.610.762	90.841.709
NH TMCP Quân Đội	1.000.000	-
NH TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	2.554.003	2.541.228
NH TMCP Kỹ thương Việt Nam	122.747.953	52.447.714
- Tiền gửi ngân hàng USD	31.161.749	38.204.703
NH TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Đông Đô	6.675.778	6.672.994
NH TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Hà Tây	13.474.265	21.236.269
NH TMCP Quốc dân CN Hà Nội	1.036.775	1.036.775
NH TNHH Indovina	224.700	213.750
NH NN&PTNT CN Hà Tây	28.371	28.371
NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nguyễn Trãi	8.588.248	7.966.757
NH TNHH Indovina	224.700	206.000
NH TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	908.912	843.787
Tiền đang chuyển	6.567.353	-
Các khoản tương đương tiền		
Cộng	7.327.702.168	9.441.648.196

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

chị: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

UYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B09-DN/HN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
I) Chứng khoán kinh doanh						
đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn						
1) Ngắn hạn						
2) Dài hạn						
đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-	-
đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	18.420.000.000	(*)	-	33.420.000.000	(*)	-
Công ty CP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	-	-	-	20.000.000.000	(*)	-
Công ty CP Dệt may Supertex - tỷ lệ sở hữu 19%	3.420.000.000	(*)	-	3.420.000.000	(*)	-
Công ty CP Tập đoàn Khoáng sản Á Đông	-	-	-	10.000.000.000	(*)	-
Công ty CP Đầu tư NHP - tỷ lệ sở hữu 0%	15.000.000.000	(*)	-	-	(*)	-
Cộng	18.420.000.000	(*)	-	33.420.000.000	(*)	-

(*) Xem thuyết minh 4.5- Giá trị hợp lý trang 43.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty TNHH Dệt kim Phú Vinh Hưng: là công ty sản xuất và gia công hàng dệt kim, tổng số vốn điều lệ là 80 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần May Phú Thành là 87,5%. Năm 2015, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty TNHH Dệt kim Phú Vinh Hưng đạt 73.893.002.935 đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015 đạt 1.313.219.552 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

3 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	29.776.495.364	31.991.401.595
Phải thu khách hàng trong nước (chi tiết chiếm từ 10% trở lên trên tổng khoản phải thu)	13.785.017.836	1.813.149.410
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Phú Mỹ	2.006.070.000	-
- Công ty TNHH Thương mại NTG Việt Nam	4.350.700.450	1.096.114.800
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Quang Minh	2.022.073.856	587.717.856
- Công ty TNHH TM XD Hoàng Yến	5.406.173.530	129.316.754
Các khách hàng khác	15.991.477.528	30.178.252.185
Cộng	29.776.495.364	31.991.401.595
b) Phải thu khách hàng dài hạn (Chi tiết khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu)	-	-
c) Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan	-	-
Cộng	-	-

4 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.708.766.802	4.814.662.021
Trả trước cho người bán (chi tiết chiếm từ 10% trở lên tổng khoản trả trước)	1.851.995.358	1.750.009.298
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Phú Mỹ	352.000.000	-
- Công ty TNHH Nam Việt	499.995.858	250.009.298
- Công ty Cổ phần Công nghiệp và Thương mại Đông Đô	500.000.000	1.500.000.000
- Công ty Cổ phần XNK Bốn Mùa	499.999.500	-
- Các khách hàng khác	856.771.444	3.064.652.723
Cộng	2.708.766.802	4.814.662.021

5 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Phải thu về cho vay	8.500.000.000	-	7.500.000.000	-
+ Bà Nguyễn Thị Hòa (i)	2.950.000.000	-	1.500.000.000	-
+ Ông Tạ Duy Khánh (ii)	2.000.000.000	-	2.500.000.000	-
+ Ông Tạ Duy Lư (iii)	1.750.000.000	-	-	-
+ Ông Tạ Tương Nguyên (iv)	1.800.000.000	-	1.500.000.000	-
+ Ông Tạ Văn Lộc			1.000.000.000	
+ Ông Nguyễn Văn Sang			1.000.000.000	
Cộng	8.500.000.000	-	7.500.000.000	-

(i) Cho bà Nguyễn Thị Hòa vay số tiền 1.950.000.000 VND theo hợp đồng cho vay tiền HĐCV-PT/2015: số 03 ngày 25/03/2015, thời hạn vay 12 tháng, cho vay bằng tiền mặt, lãi suất 11%/năm.

(ii) Cho bà Nguyễn Thị Hòa vay số tiền 1.000.000.000 VND theo hợp đồng cho vay tiền HĐCV-PT/2015: số 04 ngày 27/03/2015, thời hạn vay 12 tháng, cho vay bằng tiền mặt, lãi suất 11%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

(ii) Cho ông Tạ Duy Khánh vay số tiền 1.000.000.000 VND theo hợp đồng cho vay tiền HĐCV-PT/2015: số 07 ngày 04/08/2015, thời hạn vay 12 tháng, cho vay bằng tiền mặt, lãi suất 11%/năm.

(iii) Cho ông Tạ Duy Lư vay số tiền 2.500.000.000 VND theo hợp đồng cho vay tiền HĐCV-PT/2015: số 02 ngày 25/03/2015, thời hạn vay 12 tháng, cho vay bằng tiền mặt, lãi suất 11%/năm.

(iv) Cho ông Tạ Tương Nguyên vay số tiền 1.800.000.000 VND theo hợp đồng cho vay tiền số HĐCV-PT/2015: số 05 ngày 31/03/2015, thời hạn vay 12 tháng, cho vay bằng tiền mặt, lãi suất 11%/năm.

6 . PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	2.394.806.359	-	1.920.987.419	-
- Các khoản phải thu khác	2.394.806.359	-	1.920.987.419	-
+ Phải thu về lãi cho vay	608.116.666	-	134.597.322	-
+ Phải thu tiền hoàn thuế	1.786.390.097	-	1.786.390.097	-
+ Phải thu khác	299.596	-	-	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	2.394.806.359	-	1.920.987.419	-

7 . HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	-	-	-	-
Nguyên vật liệu	68.946.609.430	-	56.924.859.868	-
Công cụ, dụng cụ	330.933.670	-	501.897.417	-
Chi phí SXKD dở dang	112.074.987	-	122.156.151	-
Thành phẩm nhập kho	11.864.215.987	(44.756.000)	5.241.324.548	(44.756.000)
Hàng hóa	8.078.907.690	-	2.649.515.000	-
Cộng	89.332.741.764	(44.756.000)	65.439.752.984	(44.756.000)

8 . TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
a) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn				
b) Xây dựng cơ bản dở dang	5.123.630.200	5.123.630.200	4.847.153.000	4.847.153.000
- Sửa chữa lớn TSCĐ	276.477.200	276.477.200	-	-
- Xây dựng nhà xưởng	4.847.153.000	4.847.153.000	4.847.153.000	4.847.153.000
Tổng cộng	5.123.630.200	5.123.630.200	4.847.153.000	4.847.153.000

9 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	154.151.557	170.001.104
- Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	139.244.241	170.001.104
- Các khoản khác	14.907.316	-
b) Dài hạn	770.400.476	576.400.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

10 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị : VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	12.137.154.927	45.872.683.670	1.216.178.182	1.701.795.000	60.927.811.779
Tăng trong năm	858.358.070	18.797.217.821	-	-	19.655.575.891
- Mua trong năm	-	18.797.217.821	-	-	18.797.217.821
- Đầu tư XDCB hoàn thành	858.358.070	-	-	-	858.358.070
- Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BDSĐT	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	12.995.512.997	64.669.901.491	1.216.178.182	1.701.795.000	80.583.387.670
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.909.352.090	15.607.168.422	56.678.281	157.190.420	17.730.389.213
Tăng trong năm	1.248.356.415	5.568.769.005	202.696.368	384.927.841	7.404.749.629
- Số khấu hao trong năm	1.248.356.415	5.564.111.375	202.696.368	384.927.841	7.400.091.999
- Tăng khác	-	4.657.630	-	-	4.657.630
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	3.157.708.505	21.175.937.427	259.374.649	542.118.261	25.135.138.842
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	10.227.802.837	30.265.515.248	1.159.499.901	1.544.604.580	43.197.422.566
2. Tại ngày cuối năm	9.837.804.492	43.493.964.064	956.803.533	1.159.676.739	55.448.248.828

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

11 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền bằng sáng chế	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	475.200.000				475.200.000
Tăng trong năm					
- Mua trong năm					
- Đầu tư XD/CB hoàn thành					
- Tăng khác					
Giảm trong năm					
- Chuyển sang BĐSĐT					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác					
Số dư cuối năm	475.200.000				475.200.000
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	83.918.304				83.918.304
Tăng trong năm					
- Số khấu hao trong năm	9.099.576				9.099.576
- Tăng khác					
Giảm trong năm					
- Chuyển sang BĐSĐT					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác					
Số dư cuối năm	93.017.880				93.017.880
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	391.281.696				391.281.696
2. Tại ngày cuối năm	382.182.120				382.182.120



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

TÀI CHÍNH BẢNG CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B09-DN/HN

LIÊN VỐN VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị : VND

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	63.820.985.315	63.820.985.315	143.083.391.978	123.365.285.622	44.102.878.959	44.102.878.959
Vay ngắn hạn VND	63.820.985.315	63.820.985.315	143.083.391.978	123.365.285.622	44.102.878.959	44.102.878.959
ân hàng TNHH Indovina - CN Mỹ h (1)	24.821.382.451	24.821.382.451	48.981.947.859	47.490.295.287	23.329.729.879	23.329.729.879
ân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển t Nam - CN Quang Minh (2)	4.999.189.210	4.999.189.210	4.999.189.210	-	-	-
ng ty Cổ phần Chứng khoán Hồng ng			30.771.124.545	30.771.124.545		
ân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển t Nam- CN Đông Đô	-	-	-	2.807.181.971	2.807.181.971	2.807.181.971
ân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển t Nam- Chi nhánh Hà Tây (3)	30.006.875.295	30.006.875.295	50.338.668.767	34.303.665.465	13.971.871.993	13.971.871.993
ân hàng TNHH MTV Shinhan Việt n (4)	3.993.538.359	3.993.538.359	7.992.461.597	7.993.018.354	3.994.095.116	3.994.095.116
Vay dài hạn	17.789.017.413	17.789.017.413	11.688.866.383	6.342.413.470	12.442.564.500	12.442.564.500
ân hàng TNHH Indovina - CN Đông (5)	14.948.977.413	14.948.977.413	11.688.866.383	4.910.659.720	8.170.770.750	8.170.770.750
ân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển t Nam- CN Đông Đô	-	-	-	680.793.750	680.793.750	680.793.750
ân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển t Nam- Chi nhánh Hà Tây (6)	2.840.040.000	2.840.040.000	-	750.960.000	3.591.000.000	3.591.000.000
ng	81.610.002.728	81.610.002.728	154.772.258.361	129.707.699.092	56.545.443.459	56.545.443.459

Y CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Số 10 Nguyễn Văn Ngọc, phường Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

T MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Vay ngắn hạn

Hợp đồng hạn mức tín dụng số 077/IVBMD-HĐHM/2015 ngày 12 tháng 8 năm 2015 vay Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Mỹ Đình; hạn mức tín dụng 10 tỷ đồng; thời hạn vay đến hết ngày 12 tháng 08 năm 2016; lãi suất quy định trong từng khế ước; mục đích vay bổ sung vốn lưu động.

Vay ngắn hạn ngân hàng TNHH Indovina - chi nhánh Mỹ Đình số 030/IVBMD-HĐHM/2015 ngày 01 tháng 04 năm 2015, hạn mức tín dụng 750.000 USD, thời hạn 12 tháng, lãi suất 4,75%/ năm.

Hợp đồng tín dụng số 01/2015/6700554/HĐTD ngày 23 tháng 11 năm 2015 vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh; hạn mức tín dụng 5 tỷ đồng; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất quy định trong từng khế ước; mục đích vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC.

Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Tây theo số hợp đồng 01/2015/178257/HĐTD ngày 01/07/2015, hạn mức tín dụng 5 tỷ đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ.

Hợp đồng vay Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam- Chi nhánh Trần Duy Hưng số SHBVN/TDH/2013/071 ngày 01 tháng 07 năm 2013, thời hạn vay 12 tháng đối với từng khế ước nhận nợ, hạn mức tín dụng là 4 tỷ đồng, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ.

Vay dài hạn

Vay ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Đống Đa theo Hợp đồng tín dụng số 005/IVBMD-HĐTD/2013 ngày 02 tháng 01 tháng 2013, hạn mức tín dụng là 7.370 USD, thời hạn vay 5 năm, mục đích vay là để nhập khẩu máy móc, thiết bị.

Vay ngắn hạn ngân hàng TNHH Indovina - chi nhánh Đống Đa số 018/IVBMD-HĐHM/2015 ngày 09 tháng 03 năm 2015, hạn mức tín dụng 554.342 USD, thời hạn 60 tháng, lãi suất 4,75%/năm.

Vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 02/2013/HĐ ngày 27 tháng 12 năm 2013, hạn mức tín dụng là 1.000 USD, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng để mua 30 máy dệt



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	18.491.299.822	18.491.299.822	16.853.448.340	16.853.448.340
Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên	11.171.724.232	11.171.724.232	10.414.644.296	10.414.644.296
<i>Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP</i>	<i>1.871.744.300</i>	<i>1.871.744.300</i>	<i>6.571.744.300</i>	<i>6.571.744.300</i>
- <i>Zhuji Fengjia Import and export Co., Ltd</i>	<i>3.764.709.004</i>	<i>3.764.709.004</i>	<i>3.842.899.996</i>	<i>3.842.899.996</i>
- <i>Kawabe Corporation</i>	<i>1.977.514.939</i>	<i>1.977.514.939</i>	-	-
- <i>Fengjiatex (HK) Co., Ltd</i>	<i>3.557.755.989</i>	<i>3.557.755.989</i>	-	-
Các khoản phải trả người bán khác	7.319.575.590	7.319.575.590	6.438.804.044	6.438.804.044
Cộng	18.491.299.822	18.491.299.822	16.853.448.340	16.853.448.340
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
c) Phải trả người bán là bên liên quan	-	-	-	-
Cộng	-	-	-	-

14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.789.827.098	1.410.993.139
Người mua trả tiền trước (chi tiết chiếm từ 10% trở lên tổng khoản trả trước)	2.202.727.145	830.581.232
- <i>Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP</i>	<i>868.000.000</i>	-
- <i>Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu T&C Việt Nam</i>	<i>800.000.000</i>	-
- <i>Công ty TNHH TM và DV Phương Nam</i>	<i>209.029.548</i>	-
- <i>Japan Towa Mokugyo Inc</i>	<i>325.697.597</i>	<i>830.581.232</i>
Các khách hàng khác	587.099.953	580.411.907
Cộng	2.789.827.098	1.410.993.139

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

a) Phải nộp (chi tiết cho từng loại thuế)	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Cuối năm
- Thuế GTGT	-	4.939.874.774	4.938.610.416	1.264.358
- Thuế TNDN	673.684.627	4.092.240.971	555.000.000	4.210.925.598
- Các loại thuế khác	223.430.343	52.899.627	1.020.000	275.309.970
Cộng	897.114.970	9.085.015.372	5.494.630.416	4.487.499.926
b) Phải thu (Chi tiết cho từng loại thuế)				
- Thuế GTGT	2.360.804	4.745.111.436	4.744.654.036	1.903.404
- Thuế TNCN			8.081.870	8.081.870

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**Mẫu số B09-DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí kiểm toán	130.000.000	190.000.000
Cộng	130.000.000	190.000.000

17 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	35.601.877	12.359.996
- Bảo hiểm xã hội	29.186.377	9.890.400
- Bảo hiểm y tế	4.441.500	1.708.796
- Bảo hiểm thất nghiệp	1.974.000	760.800
Cộng	35.601.877	12.359.996

TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Tập CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

T MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015**Mẫu số B09-DN/HN****ÔN CHỦ SỞ HỮU****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Đơn vị : VND					Tổng cộng	
	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
ố dư đầu năm trước	1.500.000.000					94.018.685	1.594.018.685
ng vốn trong năm trước	94.500.000.000						94.500.000.000
ãi trong năm trước						2.698.694.889	2.698.694.889
ng khác					30.109.031.366		30.109.031.366
giảm vốn trong năm trước							-
hân phối lợi nhuận							-
ổ trong năm trước						42.993.647	42.993.647
giảm khác							-
ố dư đầu năm nay	96.000.000.000	-	-	30.109.031.366	2.749.719.927	128.858.751.293	-
ng vốn trong năm nay						12.488.120.658	12.488.120.658
ãi trong năm nay						61.899.680	61.899.680
ng khác							-
giảm vốn trong năm nay							-
ổ trong năm nay					19.897.747.235	-	19.897.747.235
giảm khác							-
ố dư cuối năm nay	96.000.000.000	-	-	10.211.284.131	15.299.740.265	121.511.024.396	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp công ty mẹ		-	-
Vốn góp của các đối tượng khác	100%	96.000.000.000	96.000.000.000
Cộng		96.000.000.000	96.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	96.000.000.000	1.500.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	94.500.000.000
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	96.000.000.000	96.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

d) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.600.000	9.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.600.000	9.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.600.000	9.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.600.000	9.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.600.000	9.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

e) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế	12.652.273.102	2.966.481.333
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông Công ty mẹ	12.488.120.658	2.698.694.889
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong năm	9.600.000	1.703.425
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.318	1.584

g) Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo quy định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả kinh doanh**1 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán, gia công quần áo	42.246.811.905	15.897.037.674
- Doanh thu bán các loại sợi	25.848.594.840	5.367.625.020
- Doanh thu bán hạt nhựa	2.772.727.273	11.831.000.000
- Doanh thu bán tất	18.583.408.651	-
- Doanh thu hàng hóa khác	1.277.398.000	-
Cộng	90.728.940.669	43.126.881.928

2 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	199.400	-
Cộng	199.400	-

3 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn bán, gia công quần áo	33.557.626.520	11.964.399.118
- Giá vốn bán các loại sợi	24.940.514.711	5.102.170.074
- Giá vốn bán hạt nhựa	2.772.727.273	11.718.181.819
- Giá vốn bán tất	9.268.125.193	-
- Giá vốn hàng hóa khác	1.257.001.931	-
Cộng	71.795.995.628	37.139.569.600

4 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	1.387.351.786	136.768.873
Lãi từ hoạt động bán chứng khoán	11.401.270.000	-
Lãi từ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	75.152.134	-
Lãi từ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	705.316	-
Cộng	12.864.479.236	136.768.873

5 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	5.286.703.755	739.466.250
Chi phí hoạt động chứng khoán	77.402.540	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	897.072.734	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.212.309.055	478.377.031
Cộng	7.473.488.084	1.217.843.281

6 . THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản khác	5.092.000	495.023.729
Cộng	5.092.000	495.023.729

7 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

8 . CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	5.988.371.060	1.060.052.350
- Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng	3.739.131.692	1.054.871.653
+ Chi phí nhân công	2.172.220.000	786.959.108
+ Chi phí khấu hao	530.957.830	214.352.236
+ Chi phí trả trước	1.035.953.862	53.560.309
- Các khoản chi phí QLDN khác	2.249.239.368	5.180.697
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ:	1.296.422.352	159.104.776
- Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng	1.052.705.016	69.742.694
+ Chi phí nhân công	403.145.000	57.742.694
+ Chi phí thuê cửa hàng Vincom và Time City	318.888.016	12.000.000
+ Chi phí khấu hao	330.672.000	-
- Các khoản chi phí bán hàng khác	243.717.336	89.362.082
c) Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
Cộng	7.284.793.412	1.219.157.126

9 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.661.899.102	3.825.195.725
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.564.378.938	391.253.118
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán trước thuế	705.316	
Số lỗ được chuyển từ các năm trước		
Tổng thu nhập chịu thuế	18.225.572.724	4.216.448.843
Thuế suất thuế TNDN	22%	20%, 22%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.009.626.000	858.714.392

10 . CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	32.603.916.847	14.085.859.358
Chi phí nhân công	10.588.943.484	3.011.242.450
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.409.191.575	630.543.655
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.278.484.814	22.840.348.103
Chi phí bằng tiền khác	945.298.161	2.417.221.534
Cộng	60.825.834.881	42.985.215.100

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ**VIII. Những thông tin khác****1 . NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG, KHOẢN CAM KẾT VÀ NHỮNG THÔNG TIN TÀI CHÍNH KHÁC****2 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Y CỐ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

lũm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

TRÌNH MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

hính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B09-DN/HN

ĐÁO BỘ PHẬN

áo bộ phận chính yếu: theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị: VND

ề kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của công ty

U	Tất	Quản áo	Sợi các loại	Hạt nhựa	Khác	Tổng cộng
u thuận về bán hàng và cung cấp dịch vụ oài	18.583.408.651	42.246.612.505	25.848.594.840	2.772.727.273	1.277.398.000	90.728.741.269
u thuận về bán hàng và cung cấp dịch vụ ộ phận						
inh thu thuận về bán hàng và cung cấp	18.583.408.651	42.246.612.505	25.848.594.840	2.772.727.273	1.277.398.000	90.728.741.269
ình doanh theo bộ phận	9.315.283.458	8.688.985.985	908.080.129	-	20.396.069	18.932.745.641
hí không phân bổ theo bộ phận						7.284.793.412
n từ hoạt động kinh doanh						11.647.952.229
u hoạt động tài chính						12.864.479.236
ii chính						7.473.488.084
khác						5.092.000
hác						382.136.279
uế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						4.009.626.000
uế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						
in sau thuế thu nhập doanh nghiệp						12.652.273.102
phí đã phát sinh để mua tài sản cố						19.655.575.891
ác tài sản dài hạn khác						
phí khấu hao và phân bổ chi phí trả						
hạn						7.561.160.421
trị các khoản chi phí lớn không bằng						
chi phí khấu hao và phân bổ chi phí						
dài hạn)						

Y CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Số 10, Đường CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

TÀI CHÍNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Thời kỳ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Tất	Quần áo	Sợi các loại	Hạt nhựa	Khác	Tổng cộng
Thu nhập thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.031.219.234	15.897.037.674	5.367.625.020	11.831.000.000	-	43.126.881.928
Thu nhập thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ bộ phận		-	-			
Thu nhập thuần về bán hàng và cung cấp	10.031.219.234	15.897.037.674	5.367.625.020	11.831.000.000	-	43.126.881.928
Chi phí doanh nghiệp theo bộ phận	1.676.400.645	3.932.638.556	265.454.946	112.818.181	-	5.987.312.328
Chi phí không phân bổ theo bộ phận						1.219.157.126
Chi phí từ hoạt động kinh doanh						4.768.155.202
Chi phí hoạt động tài chính						136.768.873
Chi phí lãi chính						1.217.843.281
Chi phí khác						495.023.729
Chi phí khác						356.908.798
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						858.714.392
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						
Thu nhập sau thuế thu nhập doanh nghiệp						2.966.481.333
Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác						-
Chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước						4.365.299.272
Chi phí các khoản chi phí lớn không bằng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí dài hạn						



Y CỘ PHÂN MAY PHÚ THÀNH

Số 10 CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

T MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B09-DN/HN

à nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Tất	Quần áo	Sợi các loại	Hạt nhựa		TỔNG CỘNG
ăm						
ực tiếp của bộ phận		56.702.067.579	34.693.166.731	3.721.466.880	-	121.773.247.930
ân không phân bổ theo bộ phận						107.282.007.916
sản						229.055.255.846
trả trực tiếp của bộ phận		1.299.045.294	794.821.016	85.258.867	-	2.789.827.098
trả không phân bổ theo bộ phận						104.754.404.353
phải trả						107.544.231.451
ăm						
ực tiếp của bộ phận	23.803.210.581	37.722.287.445	12.736.907.218	28.073.933.767	-	102.336.339.011
ân không phân bổ theo bộ phận						102.431.772.186
sản						204.768.111.197
trả trực tiếp của bộ phận	4.291.364.846	6.800.767.388	2.296.274.937	5.061.312.719	-	18.449.719.890
trả không phân bổ theo bộ phận						57.459.640.014
phải trả						75.909.359.904

Y CÔ PHÂN MÂY PHÚ THÀNH

Số 100 CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B09-DN/HN

Đơn vị phân thứ yếu: theo khu vực địa lý

	Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh	Khác	Tổng cộng
thu thuần bán hàng ra bên ngoài	65.123.802.676	19.946.265.716	5.658.672.877	90.728.741.269
ộ phận	40.074.290.876	12.274.044.533	3.482.095.540	55.830.430.948
phí đã phát sinh để mua TSCĐ	-			

ớc

	Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh	Khác	Tổng cộng
thu thuần bán hàng ra bên ngoài	37.620.208.608	5.081.533.955	425.139.365	43.126.881.928
ộ phận	38.023.062.971	5.135.949.340	429.691.951	43.588.704.262
phí đã phát sinh để mua TSCĐ	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

4 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

4.1 Tổng quan

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- Rủi ro tài chính
- Rủi ro thanh toán
- Rủi ro thị trường

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Khung quản lý rủi ro

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo quản lý nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của mình.

4.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Ảnh hưởng của rủi ro tài chính

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi ngân hàng	4.524.903.455	6.496.699.553
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn khác	18.420.000.000	33.420.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	32.171.301.723	33.912.389.014
Cộng	55.116.205.178	73.829.088.567

4.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Từ 1 năm trở xuống (VND)	Từ 1 đến 5 năm (VND)	Từ 5 năm trở lên	Tổng cộng
Số cuối năm				
Các khoản vay	63.820.985.315	17.789.017.413		81.610.002.728
Phải trả người bán	18.491.299.822	-		18.491.299.822
Chi phí phải trả	130.000.000	-		130.000.000
Phải trả khác	35.601.877	-		35.601.877
Số đầu năm				
Các khoản vay	44.102.878.959	12.442.564.500		56.545.443.459
Phải trả người bán	16.853.448.340	-		16.853.448.340
Chi phí phải trả	190.000.000	-		190.000.000
Phải trả khác	12.359.996	-		12.359.996

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4.4 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 03 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi lãi suất và tỷ giá hối đoái.

35005
CÔNG
CỔ PHẦN
MAY
PHÚ THÀNH
HOÀI ĐỨC

WYVA

NG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

chị: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

QUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

n tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B09-DN/HN

Giá trị hợp lý

Đơn vị : VND

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại bảng cân đối kế toán, như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:				
- Tiền và các khoản tương đương tiền	7.327.702.168	7.327.702.168	9.441.648.196	9.441.648.196
- Phải thu khách hàng và phải thu khác	32.171.301.723	(*)	33.912.389.014	(*)
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn khác	-	(*)	-	(*)
Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:				
- Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu	18.420.000.000	(*)	33.420.000.000	(*)
Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:				
- Vay ngắn hạn	(63.820.985.315)	(63.820.985.315)	(44.102.878.959)	(44.102.878.959)
- Phải trả người bán và phải trả khác	(18.526.901.699)	(18.526.901.699)	(16.865.808.336)	(16.865.808.336)
- Vay dài hạn	(17.789.017.413)	(17.789.017.413)	(12.454.924.496)	(12.454.924.496)
	(42.217.900.536)	(*)	3.350.425.419	(*)

(*) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này để thuyết minh theo quy định tại điều 28 Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh.

Cơ sở xác định giá trị hợp lý**Nợ phải trả tài chính phi phát sinh ngắn hạn**

Giá trị hợp lý của nợ phải trả tài chính phi phát sinh ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do tính chất ngắn hạn của các công cụ tài chính này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định nhằm mục đích thuyết minh thông tin.



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5. Thông tin về các bên liên quan

a) Công ty có giao dịch trong năm và số dư tại ngày 31/12/2015 với các bên liên quan như sau:

<u>Các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Giao dịch</u>	<u>Giá trị giao dịch</u>	<u>Số dư cuối năm (VND)</u>
Ông Tạ Duy Khánh	Người có liên quan đến bà Tạ Thị Nga - Thành viên HĐQT		3.750.000.000	2.000.000.000
Ông Tạ Duy Lư		Cho vay	3.500.000.000	1.750.000.000
Ông Tạ Tương Nguyên			1.800.000.000	1.800.000.000

b) Lương và thù lao chi trả trong năm cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ HĐQT</u>	<u>Chức vụ BTGD</u>	<u>Năm nay VND</u>
Ông Nguyễn Việt Tùng	Chủ tịch	Tổng Giám đốc	82.280.000
Ông Chu Ngọc Cường	Thành viên	Phó Tổng giám đốc	83.940.000
Bà Tạ Thị Nga	Thành viên	Giám đốc công ty con	166.000.000

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần May Phú Thành đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT và được phân loại lại theo quy định tại Thông tư số 202/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các chỉ tiêu thay đổi do phân loại lại theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính như sau:

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

<u>TÀI SẢN</u>	<u>Mã số theo Thông tư 202/2014/TT-BTC</u>	<u>Nội dung thay đổi</u>	<u>Số đầu năm trên báo cáo tài chính năm 2015</u>	<u>Số cuối năm trên báo cáo tài chính năm 2014</u>
A. Tài sản ngắn hạn				
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	7.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	Chuyển sang phải thu về cho vay	-	7.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	Chuyển từ đầu tư ngắn hạn sang	46.227.051.035	38.727.051.035
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		7.500.000.000	-

7. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

8. Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong năm Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc

